

KẾT QUẢ XÉT PHÂN NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH KHÓA 2017 VÀ 2018 (Tháng 09/2020)

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
1	1712274	Lê Đức	Anh	Mạng máy tính
2	1712376	Phạm Nguyễn Hải	Dương	Mạng máy tính
3	1712539	Lâm Mạnh	Khôi	Mạng máy tính
4	1712636	Huỳnh Thị	Nhi	Kỹ thuật phần mềm
5	1712733	Trần Phạm Khánh	Son	Mạng máy tính
6	1712745	Nguyễn Hồng	Tâm	Mạng máy tính
7	1712781	Trần Vương	Thiên	Hệ thống thông tin
8	18120006	Huỳnh Gia	Bảo	Thị giác máy tính
9	18120009	Vương Gia	Bảo	Khoa học máy tính
10	18120010	Bùi Văn Ngọc	Chí	Kỹ thuật phần mềm
11	18120017	Lâm Hoàng	Đức	Kỹ thuật phần mềm
12	18120018	Nguyễn Hoàng	Đức	Thị giác máy tính
13	18120023	Nguyễn Huy	Hải	Khoa học máy tính
14	18120026	Phan Gia	Hân	Kỹ thuật phần mềm
15	18120027	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Khoa học máy tính
16	18120029	Bùi Trần Hải	Hậu	Thị giác máy tính
17	18120035	Đoàn Nguyễn Tấn	Hung	Hệ thống thông tin
18	18120037	Phan Đình	Huy	Mạng máy tính
19	18120039	Nguyễn Hoàng	Khang	Kỹ thuật phần mềm
20	18120042	Nguyễn Đình	Khôi	Kỹ thuật phần mềm
21	18120045	Ngô Xuân	Kiên	Kỹ thuật phần mềm
22	18120047	Nguyễn Duy Thiên	Kim	Kỹ thuật phần mềm
23	18120049	Khru Thùy	Kỳ	Kỹ thuật phần mềm
24	18120053	Nguyễn Thành	Lộc	Thị giác máy tính
25	18120056	Nguyễn Xuân	Mai	Kỹ thuật phần mềm
26	18120058	Phạm Công	Minh	Khoa học máy tính
27	18120059	Phạm Ngọc	Minh	Mạng máy tính
28	18120061	Lê Nhựt	Nam	Khoa học máy tính
29	18120062	Nguyễn Hoàng	Nam	Thị giác máy tính
30	18120064	Trần Thị Trâm	Ngân	Kỹ thuật phần mềm
31	18120065	Đình Nguyễn Tấn	Nguyên	Hệ thống thông tin
32	18120066	Bùi Đoàn Hữu	Nhân	Khoa học máy tính
33	18120072	Phạm Lê Hoài	Phương	Hệ thống thông tin
34	18120073	Trần Anh	Quân	Mạng máy tính
35	18120078	Ngô Phù Hữu Đại	Son	Khoa học máy tính

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
36	18120082	Phạm	Tấn	Kỹ thuật phần mềm
37	18120085	Nguyễn Tấn	Thìn	Khoa học máy tính
38	18120090	Phạm Nguyên Minh	Thy	Khoa học máy tính
39	18120092	Bùi Huỳnh Trung	Tín	Kỹ thuật phần mềm
40	18120093	Nguyễn Trần	Tổ	Mạng máy tính
41	18120094	Trần Đắc	Toàn	Mạng máy tính
42	18120096	Trương Đại	Triều	Kỹ thuật phần mềm
43	18120097	Đinh Hữu Phúc	Trung	Khoa học máy tính
44	18120098	Hoàng Trần Thành	Trung	Hệ thống thông tin
45	18120099	Lê Nguyễn Thanh	Trung	Kỹ thuật phần mềm
46	18120100	Lương Đức	Trung	Mạng máy tính
47	18120102	Nguyễn Ích	Tú	Hệ thống thông tin
48	18120104	Nguyễn Thanh	Tùng	Khoa học máy tính
49	18120106	Bùi Văn	Vĩ	Kỹ thuật phần mềm
50	18120107	Tăng Hoàng	Yến	Kỹ thuật phần mềm
51	18120113	Nguyễn Chánh	Đại	Không đủ điều kiện
52	18120138	Võ Đức	Minh	Không đủ điều kiện
53	18120144	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	Khoa học máy tính
54	18120154	Võ Thiện	An	Kỹ thuật phần mềm
55	18120156	Đoàn Xuân	Bách	Kỹ thuật phần mềm
56	18120157	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Công nghệ tri thức
57	18120158	Lý Ngọc	Bình	Hệ thống thông tin
58	18120161	Nguyễn Công	Danh	Kỹ thuật phần mềm
59	18120163	Lâm Xương	Đức	Hệ thống thông tin
60	18120164	Lê Minh	Đức	Khoa học máy tính
61	18120165	Nguyễn Ngọc	Đức	Kỹ thuật phần mềm
62	18120167	Nguyễn Viết	Dũng	Khoa học máy tính
63	18120169	Nguyễn Thùy	Dương	Hệ thống thông tin
64	18120171	Nguyễn Thanh	Duy	Kỹ thuật phần mềm
65	18120172	Nguyễn Thanh Minh	Duy	Kỹ thuật phần mềm
66	18120174	Võ Ngọc	Duy	Kỹ thuật phần mềm
67	18120175	Nguyễn vũ	Hà	Hệ thống thông tin
68	18120176	Văn Trọng	Hân	Hệ thống thông tin
69	18120178	Phạm Thị Hoài	Hiền	Khoa học máy tính
70	18120179	Trương Minh	Hiếu	Mạng máy tính
71	18120180	Võ Xuân	Hòa	Kỹ thuật phần mềm
72	18120181	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Khoa học máy tính
73	18120184	Nguyễn Nguyên	Khang	Khoa học máy tính
74	18120185	Đoàn Đăng	Khoa	Công nghệ tri thức
75	18120186	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	Kỹ thuật phần mềm
76	18120189	Trần Đăng	Khoa	Khoa học máy tính
77	18120192	Võ Minh	Lâm	Kỹ thuật phần mềm
78	18120194	Trần Thị Thùy	Linh	Công nghệ tri thức

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
79	18120195	Vương Thị Ngọc	Linh	Khoa học máy tính
80	18120196	Nguyễn Đình	Lộc	Hệ thống thông tin
81	18120198	Nguyễn Huỳnh Đại	Lợi	Khoa học máy tính
82	18120200	Dương Bội	Long	Kỹ thuật phần mềm
83	18120201	Nguyễn Bảo	Long	Khoa học máy tính
84	18120202	Trần Quốc	Long	Khoa học máy tính
85	18120203	Vũ Đăng Hoàng	Long	Khoa học máy tính
86	18120204	Nguyễn Minh	Luân	Kỹ thuật phần mềm
87	18120206	Đinh Hoàng	Minh	Kỹ thuật phần mềm
88	18120208	Nguyễn Trần Nhật	Minh	Hệ thống thông tin
89	18120209	Phạm Nhật	Minh	Công nghệ tri thức
90	18120210	Phạm Tống Bình	Minh	Kỹ thuật phần mềm
91	18120211	Võ Thế	Minh	Kỹ thuật phần mềm
92	18120212	Huỳnh Long	Nam	Khoa học máy tính
93	18120213	Võ Đại	Nam	Hệ thống thông tin
94	18120214	Lê Ngọc Bảo	Ngân	Hệ thống thông tin
95	18120215	Vũ Yên	Ngọc	Hệ thống thông tin
96	18120216	Mai Huỳnh Trung	Nguyên	Khoa học máy tính
97	18120217	Nguyễn Trần ái	Nguyên	Hệ thống thông tin
98	18120218	Nguyễn Trung	Nhân	Thị giác máy tính
99	18120219	Đặng Đỗ Huỳnh	Như	Công nghệ tri thức
100	18120221	Nguyễn Điền Thanh	Phong	Kỹ thuật phần mềm
101	18120222	Đỗ Tường Hoàng	Phú	Kỹ thuật phần mềm
102	18120223	Nguyễn Hà Đại Thiên	Phú	Mạng máy tính
103	18120226	Nguyễn Văn	Phước	Thị giác máy tính
104	18120227	Phạm Văn Minh	Phương	Hệ thống thông tin
105	18120228	Huỳnh Nhựt	Quang	Khoa học máy tính
106	18120229	Nguyễn Vinh	Quang	Mạng máy tính
107	18120231	Trần Xuân	Quý	Khoa học máy tính
108	18120233	Nguyễn Thiết	Sự	Thị giác máy tính
109	18120234	Đoàn Minh	Tân	Kỹ thuật phần mềm
110	18120237	Bạch Tăng	Thắng	Hệ thống thông tin
111	18120238	Lê Đức	Thành	Kỹ thuật phần mềm
112	18120241	Trần Quốc	Thịnh	Hệ thống thông tin
113	18120244	Võ Dương	Thuận	Mạng máy tính
114	18120245	Huỳnh Hồ Thanh	Trà	Kỹ thuật phần mềm
115	18120246	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Kỹ thuật phần mềm
116	18120247	Phạm Hồ Ngọc	Trâm	Hệ thống thông tin
117	18120249	Hồ Minh	Trí	Khoa học máy tính
118	18120250	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Kỹ thuật phần mềm
119	18120251	Trần Minh	Trí	Không đủ điều kiện
120	18120253	Mai Ngọc	Tú	Khoa học máy tính
121	18120254	Nguyễn Huy	Tú	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
122	18120256	Vũ lê	Tuấn	Kỹ thuật phần mềm
123	18120258	Trần Thanh	Tùng	Khoa học máy tính
124	18120259	Lê Hoàng Mộng	Tuyên	Thị giác máy tính
125	18120260	Nguyễn Gia	Vĩ	Mạng máy tính
126	18120261	Phạm Hoàng	Việt	Hệ thống thông tin
127	18120263	Nguyễn Quang	Vinh	Hệ thống thông tin
128	18120264	Nguyễn Duy	Vũ	Khoa học máy tính
129	18120267	Nguyễn Hoàng Cao	Son	Không đủ điều kiện
130	18120270	Trang Thanh	Trúc	Thị giác máy tính
131	18120273	Phạm Hoàng	An	Hệ thống thông tin
132	18120274	Trần Minh	Ân	Không đủ điều kiện
133	18120276	Nguyễn Phú Trung	Anh	Khoa học máy tính
134	18120278	Phạm Hoàng Nam	Anh	Khoa học máy tính
135	18120279	Phạm Tuấn	Anh	Khoa học máy tính
136	18120280	Trần Đức	Anh	Khoa học máy tính
137	18120281	Ksor	Âu	Hệ thống thông tin
138	18120283	Nguyễn Chiêu	Bản	Khoa học máy tính
139	18120284	Lê Trọng	Bằng	Kỹ thuật phần mềm
140	18120286	Nguyễn Quốc	Bảo	Công nghệ tri thức
141	18120287	Phan Xuân	Bảo	Hệ thống thông tin
142	18120288	Trần Hữu Chí	Bảo	Khoa học máy tính
143	18120291	Võ Hạ Thanh	Bình	Kỹ thuật phần mềm
144	18120292	Nguyễn Dương	Binl	Công nghệ tri thức
145	18120293	Vòng Cảnh	Chi	Khoa học máy tính
146	18120296	Cao Tất	Cường	Khoa học máy tính
147	18120297	Hà Minh	Cường	Kỹ thuật phần mềm
148	18120299	Trương Công Quốc	Cường	Hệ thống thông tin
149	18120300	Huỳnh Thanh	Đan	Mạng máy tính
150	18120302	Phạm Hải	Đăng	Hệ thống thông tin
151	18120303	Phan Khắc Thành	Danh	Hệ thống thông tin
152	18120304	Võ Văn Hoàng	Danh	Kỹ thuật phần mềm
153	18120305	Lê Quốc	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
154	18120306	Lê Thọ	Đạt	Hệ thống thông tin
155	18120308	Nguyễn Tấn	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
156	18120311	Thái Tấn	Đạt	Khoa học máy tính
157	18120312	Trần Hoàng	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
158	18120314	Ung Tiến	Đạt	Công nghệ tri thức
159	18120315	Võ Văn bá	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
160	18120316	Phạm Ngọc	Điệp	Hệ thống thông tin
161	18120317	Mai Trung	Đông	Kỹ thuật phần mềm
162	18120318	Lý Hán	Đông	Kỹ thuật phần mềm
163	18120320	Bùi Hữu	Đức	Thị giác máy tính
164	18120321	Huỳnh Thanh	Đức	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
165	18120322	Lưu Thiện	Đức	Kỹ thuật phần mềm
166	18120323	Nguyễn Hồng	Đức	Kỹ thuật phần mềm
167	18120324	Nguyễn Văn	Đức	Kỹ thuật phần mềm
168	18120325	Phạm Anh	Đức	Kỹ thuật phần mềm
169	18120326	Phạm Minh	Đức	Không đủ điều kiện
170	18120327	Võ Ngọc	Đức	Hệ thống thông tin
171	18120330	Lâm Chí	Dũng	Công nghệ tri thức
172	18120331	Lê Quốc	Dũng	Kỹ thuật phần mềm
173	18120333	Nguyễn Quốc	Dũng	Kỹ thuật phần mềm
174	18120334	Nguyễn Trí	Dũng	Hệ thống thông tin
175	18120335	Phó Trí	Dũng	Kỹ thuật phần mềm
176	18120337	Nguyễn Văn	Dương	Kỹ thuật phần mềm
177	18120339	Hà Văn	Duy	Khoa học máy tính
178	18120340	Hồ Nguyễn Ngọc	Duy	Không đủ điều kiện
179	18120341	Hoàng Văn	Duy	Công nghệ tri thức
180	18120343	Nguyễn Phú	Duy	Kỹ thuật phần mềm
181	18120344	Nguyễn Trường	Duy	Công nghệ tri thức
182	18120345	Phạm Minh	Duy	Kỹ thuật phần mềm
183	18120346	Trương Nhật	Duy	Kỹ thuật phần mềm
184	18120347	Ngô Hải	Hà	Kỹ thuật phần mềm
185	18120349	Nguyễn Thanh	Hải	Hệ thống thông tin
186	18120350	Nguyễn Văn	Hải	Hệ thống thông tin
187	18120352	Bùi Tấn	Hạnh	Kỹ thuật phần mềm
188	18120353	Chí Cẩm	Hào	Thị giác máy tính
189	18120354	Lê Anh	Hào	Kỹ thuật phần mềm
190	18120355	Lê Nguyên	Hào	Kỹ thuật phần mềm
191	18120356	Phan Anh	Hào	Khoa học máy tính
192	18120357	Bùi Hoàn	Hào	Kỹ thuật phần mềm
193	18120358	Nguyễn Văn	Hào	Hệ thống thông tin
194	18120359	Nguyễn Văn	Hậu	Khoa học máy tính
195	18120360	Trần Trung	Hậu	Mạng máy tính
196	18120362	Trần Thanh	Hiền	Kỹ thuật phần mềm
197	18120363	Đặng Văn	Hiền	Khoa học máy tính
198	18120365	Nguyễn Quang	Hiệp	Kỹ thuật phần mềm
199	18120366	Nguyễn Văn	Hiệp	Hệ thống thông tin
200	18120367	Trần Nhật	Hiệp	Hệ thống thông tin
201	18120368	Cao Lê Minh	Hiếu	Khoa học máy tính
202	18120369	Đào Văn	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
203	18120370	Đinh Thị Minh	Hiếu	Hệ thống thông tin
204	18120371	Huỳnh Minh	Hiếu	Công nghệ tri thức
205	18120372	Lê Minh	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
206	18120374	Nguyễn Minh	Hiếu	Khoa học máy tính
207	18120375	Nguyễn Minh	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
208	18120376	Phạm Trung	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
209	18120378	Trần Văn	Hiếu	Hệ thống thông tin
210	18120379	Võ Thị	Hiếu	Khoa học máy tính
211	18120381	Phạm Việt	Hoa	Kỹ thuật phần mềm
212	18120383	Huỳnh Ngọc	Hòa	Hệ thống thông tin
213	18120384	Nguyễn Văn	Hoài	Khoa học máy tính
214	18120385	Bùi Trọng	Hoàng	Kỹ thuật phần mềm
215	18120387	Trần Hữu	Hoàng	Hệ thống thông tin
216	18120388	Võ Nguyễn lê	Hoàng	Kỹ thuật phần mềm
217	18120389	Trịnh Phú	Hồng	Thị giác máy tính
218	18120390	Nguyễn Đình	Hùng	Kỹ thuật phần mềm
219	18120391	Phan Thanh	Hùng	Mạng máy tính
220	18120393	Quách Chí	Hướng	Không đủ điều kiện
221	18120394	Phạm Minh Anh	Hữu	Kỹ thuật phần mềm
222	18120396	Ngô Quang	Huy	Hệ thống thông tin
223	18120397	Nguyễn Đặng Hồng	Huy	Hệ thống thông tin
224	18120399	Phạm Đức	Huy	Hệ thống thông tin
225	18120400	Trần Minh	Huy	Hệ thống thông tin
226	18120401	Mai Khánh	Huyền	Hệ thống thông tin
227	18120402	La Nhật	Hy	Thị giác máy tính
228	18120403	Ngô Nhân	Khả	Mạng máy tính
229	18120404	Trần Hữu	Khải	Công nghệ tri thức
230	18120405	Nguyễn Tấn	Khang	Kỹ thuật phần mềm
231	18120408	Trần Ngọc Lan	Khanh	Khoa học máy tính
232	18120410	Phạm Quốc	Khánh	Kỹ thuật phần mềm
233	18120411	Trần Văn	Khánh	Kỹ thuật phần mềm
234	18120412	Nguyễn Anh	Khiêm	Khoa học máy tính
235	18120413	Đỗ Liên	Khoa	Khoa học máy tính
236	18120414	Lâm Ngọc Anh	Khoa	Hệ thống thông tin
237	18120418	Phạm Minh	Khoa	Hệ thống thông tin
238	18120419	Phạm Trường	Khoa	Hệ thống thông tin
239	18120421	Trần Lê Anh	Khoa	Kỹ thuật phần mềm
240	18120422	Trần Thái Đăng	Khoa	Hệ thống thông tin
241	18120423	Trịnh Tấn	Khoa	Công nghệ tri thức
242	18120424	Võ Đăng	Khoa	Thị giác máy tính
243	18120426	Lê Anh	Khương	Công nghệ tri thức
244	18120427	Trần Quốc	Khương	Công nghệ tri thức
245	18120428	Nguyễn Hà Anh	Kiểm	Kỹ thuật phần mềm
246	18120429	Phạm Trung	Kiên	Thị giác máy tính
247	18120431	A Ly ha	Kim	Khoa học máy tính
248	18120433	Nguyễn Văn	Lâm	Kỹ thuật phần mềm
249	18120434	Thái Hoàng	Lâm	Khoa học máy tính
250	18120435	Nguyễn Chí	Lập	Hệ thống thông tin

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
251	18120437	Ngô Thị Thùy	Linh	Hệ thống thông tin
252	18120438	Nguyễn Đình	Lộc	Thị giác máy tính
253	18120439	Trần Đức	Lộc	Kỹ thuật phần mềm
254	18120441	Nguyễn Minh	Lợi	Công nghệ tri thức
255	18120442	Cam Quốc Bảo	Long	Mạng máy tính
256	18120443	Đỗ Hoàng	Long	Kỹ thuật phần mềm
257	18120444	Dương Thành	Long	Hệ thống thông tin
258	18120445	Hoàng Nguyễn Hải	Long	Không đủ điều kiện
259	18120446	Huỳnh Hoàng	Long	Hệ thống thông tin
260	18120447	Lê Hoàng	Long	Hệ thống thông tin
261	18120448	Nguyễn Đại	Long	Hệ thống thông tin
262	18120449	Nguyễn Hoàng	Long	Kỹ thuật phần mềm
263	18120450	Nguyễn Minh	Long	Không đủ điều kiện
264	18120452	Phạm Hoàng	Long	Kỹ thuật phần mềm
265	18120455	Trần Thành	Long	Kỹ thuật phần mềm
266	18120456	Lại Bùi Thành	Luân	Hệ thống thông tin
267	18120457	Nguyễn Khắc	Luân	Kỹ thuật phần mềm
268	18120458	Phùng Quốc	Lương	Kỹ thuật phần mềm
269	18120459	Trương Quang	Lượng	Mạng máy tính
270	18120460	Lê Danh	Lưu	Công nghệ tri thức
271	18120462	Nguyễn Thị	Mận	Khoa học máy tính
272	18120463	Lê Phan Công	Minh	Kỹ thuật phần mềm
273	18120464	Nguyễn Văn	Minh	Khoa học máy tính
274	18120466	Hoàng Trung	Nam	Thị giác máy tính
275	18120467	Huỳnh Quang	Nam	Kỹ thuật phần mềm
276	18120468	Lê Hoài	Nam	Thị giác máy tính
277	18120469	Nguyễn Hoài	Nam	Hệ thống thông tin
278	18120471	Nguyễn Phương	Nam	Kỹ thuật phần mềm
279	18120473	Trần Hoàng	Nam	Khoa học máy tính
280	18120474	Trần Hoàng	Nam	Thị giác máy tính
281	18120475	Trần Đức	Năng	Kỹ thuật phần mềm
282	18120476	Đinh Phan Kim	Ngân	Kỹ thuật phần mềm
283	18120477	Đỗ Trọng	Nghĩa	Công nghệ tri thức
284	18120479	Nguyễn Long	Nghĩa	Thị giác máy tính
285	18120480	Trần Đại	Nghĩa	Kỹ thuật phần mềm
286	18120481	Vũ Trọng	Nghĩa	Công nghệ tri thức
287	18120483	Bùi Ngọc	Nguyên	Mạng máy tính
288	18120484	Hồ Minh	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm
289	18120486	Nguyễn Bình	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm
290	18120487	Phan Quý	Nguyên	Thị giác máy tính
291	18120488	Trần Phúc	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm
292	18120490	Lăng Văn	Nhân	Hệ thống thông tin
293	18120491	Diệp Đại Thiện	Nhân	Khoa học máy tính

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
294	18120492	Du Chí	Nhân	Khoa học máy tính
295	18120493	Lê Công	Nhân	Mạng máy tính
296	18120494	Lương Trọng	Nhân	Kỹ thuật phần mềm
297	18120496	Lê Hoàng Phương	Nhi	Khoa học máy tính
298	18120498	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Công nghệ tri thức
299	18120499	Phạm Văn Minh	Nhựt	Kỹ thuật phần mềm
300	18120500	Lô Thị mỹ	Nương	Hệ thống thông tin
301	18120501	Nguyễn Thành	Phát	Hệ thống thông tin
302	18120502	Tô Nguyễn Tấn	Phát	Kỹ thuật phần mềm
303	18120503	Nguyễn Quang	Phi	Khoa học máy tính
304	18120504	Trần Nhật	Phi	Kỹ thuật phần mềm
305	18120505	Đào Quốc	Phong	Không đủ điều kiện
306	18120506	Nguyễn Nam	Phong	Khoa học máy tính
307	18120507	Trương Công	Phu	Khoa học máy tính
308	18120509	Cao Văn	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
309	18120510	Cao Xuân Hồng	Phúc	Hệ thống thông tin
310	18120511	Đào Quang	Phúc	Hệ thống thông tin
311	18120513	Nguyễn Đức Hoàng	Phúc	Hệ thống thông tin
312	18120514	Phan Thiên	Phúc	Khoa học máy tính
313	18120516	Hồ Trọng	Phương	Công nghệ tri thức
314	18120517	Nguyễn Công Bình	Phương	Khoa học máy tính
315	18120518	Phạm Thị Bích	Phượng	Hệ thống thông tin
316	18120519	Đặng Văn	Quân	Thị giác máy tính
317	18120520	Đinh Nguyễn Minh	Quân	Khoa học máy tính
318	18120521	Kiều Minh	Quân	Công nghệ tri thức
319	18120523	Phạm Minh	Quân	Không đủ điều kiện
320	18120525	Đoàn Thanh	Quang	Không đủ điều kiện
321	18120526	Ngô Đăng	Quang	Khoa học máy tính
322	18120527	Nguyễn Đăng	Quang	Khoa học máy tính
323	18120528	Nguyễn Như	Quang	Mạng máy tính
324	18120529	Phan Văn võ	Quyên	Khoa học máy tính
325	18120530	Lê Thị Như	Quỳnh	Khoa học máy tính
326	18120532	Nguyễn Hoàng	Sang	Khoa học máy tính
327	18120533	Dương Đoàn Bảo	Son	Khoa học máy tính
328	18120534	Hoàng Công	Son	Hệ thống thông tin
329	18120535	Lê Chí	Son	Công nghệ tri thức
330	18120538	Võ Nguyễn Hồng	Son	Hệ thống thông tin
331	18120539	Dương Vũ Quốc	Sum	Kỹ thuật phần mềm
332	18120540	Phạm Minh	Sỹ	Khoa học máy tính
333	18120542	Nguyễn Tiến	Tài	Kỹ thuật phần mềm
334	18120543	Trần Đại	Tài	Khoa học máy tính
335	18120544	Trương Minh	Tài	Khoa học máy tính
336	18120545	Vũ Phan Nhật	Tài	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
337	18120546	Mai Thiện	Tâm	Kỹ thuật phần mềm
338	18120547	Ngô Nhật	Tân	Hệ thống thông tin
339	18120551	Trần Thanh	Tân	Mạng máy tính
340	18120552	Võ Minh	Tân	Kỹ thuật phần mềm
341	18120553	Nguyễn Lê Ngọc	Tân	Hệ thống thông tin
342	18120554	Nguyễn Quốc	Thái	Kỹ thuật phần mềm
343	18120555	Đặng Hữu	Thắng	Khoa học máy tính
344	18120556	Hồng Minh	Thắng	Kỹ thuật phần mềm
345	18120557	Võ Đức	Thắng	Hệ thống thông tin
346	18120559	Bùi Văn	Thanh	Thị giác máy tính
347	18120560	Lê Hữu	Thanh	Hệ thống thông tin
348	18120561	Quách Hải	Thanh	Kỹ thuật phần mềm
349	18120562	Đặng Minh	Thành	Kỹ thuật phần mềm
350	18120563	Hứa Phú	Thành	Khoa học máy tính
351	18120564	Lâm Hồng	Thành	Hệ thống thông tin
352	18120565	Nguyễn Trung	Thành	Công nghệ tri thức
353	18120567	Phạm Xuân	Thành	Công nghệ tri thức
354	18120568	Phạm Văn	Thật	Kỹ thuật phần mềm
355	18120570	Nguyễn Thanh	Thi	Hệ thống thông tin
356	18120571	Nguyễn Văn	Thi	Mạng máy tính
357	18120572	Cao Huy	Thiện	Kỹ thuật phần mềm
358	18120574	Phan Chí	Thiện	Mạng máy tính
359	18120576	Nguyễn Hữu	Thịnh	Kỹ thuật phần mềm
360	18120577	Nguyễn Phúc Hưng	Thịnh	Hệ thống thông tin
361	18120579	Đặng Minh	Thọ	Khoa học máy tính
362	18120580	Đình Quang	Thọ	Hệ thống thông tin
363	18120581	Trần Trí	Thoại	Công nghệ tri thức
364	18120582	Phạm Thị Anh	Thư	Kỹ thuật phần mềm
365	18120583	Trương Quốc	Thuận	Kỹ thuật phần mềm
366	18120584	Phạm Đình	Thục	Khoa học máy tính
367	18120585	Triệu Mai Ngọc	Thức	Kỹ thuật phần mềm
368	18120586	Hồ Hoàng	Thương	Kỹ thuật phần mềm
369	18120587	Nguyễn Lương Phương	Thủy	Kỹ thuật phần mềm
370	18120588	Nguyễn Nhị Cẩm	Tiên	Công nghệ tri thức
371	18120589	Hồ Hoàng Việt	Tiến	Kỹ thuật phần mềm
372	18120590	Lê Việt	Tiến	Hệ thống thông tin
373	18120592	Nguyễn Phú Bảo	Tiến	Kỹ thuật phần mềm
374	18120595	Lê Thanh	Tín	Kỹ thuật phần mềm
375	18120596	Ngô Trung	Tín	Mạng máy tính
376	18120597	Trần Ngọc	Tịnh	Khoa học máy tính
377	18120598	Huỳnh Gia	Toại	Thị giác máy tính
378	18120599	Hà Minh	Toàn	Khoa học máy tính
379	18120600	Nguyễn Ngọc Năng	Toàn	Khoa học máy tính

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
380	18120601	Nguyễn tú	Toàn	Công nghệ tri thức
381	18120602	Triệu Trang	Tòng	Mạng máy tính
382	18120603	Lý Quỳnh	Trâm	Hệ thống thông tin
383	18120604	Phạm Thị Bích	Trâm	Kỹ thuật phần mềm
384	18120605	Hoàng Thị Thùy	Trang	Hệ thống thông tin
385	18120606	Trần Thị	Trang	Hệ thống thông tin
386	18120607	Bùi Khắc	Trí	Kỹ thuật phần mềm
387	18120608	Cao Minh	Trí	Kỹ thuật phần mềm
388	18120609	Hồ Khắc Minh	Trí	Hệ thống thông tin
389	18120611	Nguyễn Đình	Trí	Công nghệ tri thức
390	18120612	Nguyễn Đức Minh	Trí	Kỹ thuật phần mềm
391	18120614	Nguyễn Văn	Trị	Hệ thống thông tin
392	18120615	Võ Minh	Triều	Kỹ thuật phần mềm
393	18120618	Hồ Hiếu	Trọng	Thị giác máy tính
394	18120619	Trần Hữu	Trọng	Không đủ điều kiện
395	18120620	Trần Tuấn	Trọng	Thị giác máy tính
396	18120621	Nguyễn Đức	Trực	Khoa học máy tính
397	18120622	Lê Văn	Trung	Mạng máy tính
398	18120623	Nguyễn Hoàng	Trung	Kỹ thuật phần mềm
399	18120625	Nguyễn Trần	Trung	Khoa học máy tính
400	18120626	Đặng Quang	Trường	Khoa học máy tính
401	18120627	Lê Huỳnh Quang	Trường	Hệ thống thông tin
402	18120628	Nguyễn Văn	Trường	Kỹ thuật phần mềm
403	18120629	Trần Văn	Tú	Kỹ thuật phần mềm
404	18120630	Đỗ Anh	Tuấn	Mạng máy tính
405	18120631	Lê Nguyên	Tuấn	Hệ thống thông tin
406	18120632	Lê Nhật	Tuấn	Kỹ thuật phần mềm
407	18120634	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	Hệ thống thông tin
408	18120635	Nguyễn Xuân	Tuấn	Hệ thống thông tin
409	18120636	Trần Ngọc	Tuấn	Hệ thống thông tin
410	18120637	Ứng Văn	Tuấn	Hệ thống thông tin
411	18120639	Cao Huy	Tùng	Kỹ thuật phần mềm
412	18120640	Lê Thanh	Tùng	Công nghệ tri thức
413	18120641	Nguyễn Bách	Tùng	Hệ thống thông tin
414	18120642	Tông Sơn	Tùng	Hệ thống thông tin
415	18120643	Nguyễn Bửu	Tường	Công nghệ tri thức
416	18120644	Nguyễn Cát	Tường	Kỹ thuật phần mềm
417	18120645	Bùi Thanh	Uy	Hệ thống thông tin
418	18120646	Trần Thị	Vi	Hệ thống thông tin
419	18120647	Lê Thanh	Viễn	Khoa học máy tính
420	18120648	Lê Thành	Việt	Kỹ thuật phần mềm
421	18120649	Nguyễn Phạm Phúc	Việt	Khoa học máy tính
422	18120650	Nguyễn Tân	Vinh	Hệ thống thông tin

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả ngành/ chuyên ngành
423	18120651	Phạm Hồng	Vinh	Khoa học máy tính
424	18120652	Võ Trọng Gia	Vinh	Kỹ thuật phần mềm
425	18120653	Lưu Trường	Vũ	Hệ thống thông tin
426	18120654	Nguyễn Phan Công	Vương	Khoa học máy tính
427	18120655	Phạm Minh	Vương	Kỹ thuật phần mềm
428	18120656	Trần Luật	Vy	Khoa học máy tính
429	18120657	Trình Xuân	Vỹ	Hệ thống thông tin
430	18120658	Phạm Viết	Xuân	Khoa học máy tính
431	18120659	Đặng Thị Hồng	Xuyên	Kỹ thuật phần mềm
432	18120662	Trà Anh	Toàn	Hệ thống thông tin

Danh sách có tổng cộng 432 sinh viên.